

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HS-ST
Ngày 24-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nga;

Bà Võ Thị Thu Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thành Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nương, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2021/TLST-HS ngày 10/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Huỳnh Văn P, sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp VT, xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn D và bà Nguyễn Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/7/2021 cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Lữ Văn V, sinh năm 1990 tại tỉnh Bình Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TT, xã PS, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn M và bà Lê Thị T; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/7/2021 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Kim T1, sinh năm 1973. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp VT, xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lữ Văn M, sinh năm 1961. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TT, xã PS, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng

mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn B; vắng mặt.
2. Tống Anh T2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/5/2021, Huỳnh Văn P uống rượu cùng với Lữ Văn V, Nguyễn Văn B, Tống Anh T2 tại chòi rẫy cao su của nhà T2 thuộc ấp VT, xã VH, huyện Phú Giáo. Một lúc sau, P đi ra ngoài để mua thuốc hút, khi đi ngang qua xưởng nước tương của bà Nguyễn Kim T1 thuộc ấp VT, xã VH, huyện Phú Giáo thì P thấy phía trước xưởng có một chậu khế kiềng cao khoảng 80cm, hoành thân khoảng 50cm, bề ngang khoảng 60cm nên nảy sinh ý định trộm cắp mang về nhà trồng. Để thực hiện ý định của mình, P quay lại chỗ uống rượu và rủ V điều khiển xe chở P đi lấy trộm gốc khế kiềng của bà T1 thì V đồng ý. V điều khiển xe mô tô biển số 61H5-4539 chở P cầm theo 01 cây xà beng bằng kim loại đến trước xưởng nước tương của bà T1 để đào trộm cây khế. Khi đến nơi, P dùng xà beng búng gốc khế ra khỏi chậu bê tông rồi V vào giúp P nhổ cây khế ra khỏi chậu. Sau đó, cả hai cùng nhau khiêng cây khế lên xe để chở về cất giấu nhưng không được. Ngay lúc này, B đi mua rượu ngang qua nên P nhờ B khiêng cây khế lên xe phụ P và V. B không biết việc P và V trộm cắp tài sản nên đã khiêng phụ gốc khế lên xe của V, sau đó, V điều khiển xe mô tô chở cây khế về bỏ tại chòi rẫy của T2, còn P được B chở về, trên đường đi P vứt bỏ cây xà beng trên đường. Sau đó, P, V về chòi của T2 để tiếp tục uống rượu. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày bà T1 phát hiện bị mất tài sản nên trình báo Công an xã VH, qua trích xuất Camera, Công an xã VH xác định được P và V là người trực tiếp trộm cắp tài sản của bà T1 nên mời các đối tượng về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra Huỳnh Văn P và Lữ Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời trả lại cây khế trên cho bà T1.

Bản kết luận định giá tài sản vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 12/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Giáo kết luận: 01 cây khế chiều cao toàn thân 80cm, hoành thân cây khoảng 50cm, bề ngang khoảng 60 cm trị giá 12.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 61H5-4539, hiệu FULJIR, số khung 3520437, số máy 10753008. Xe mô tô do ông Lữ Văn M đứng tên chủ sở hữu. Ngày 16/5/2021, ông M cho Lữ Văn V mượn làm phương tiện đi lại, ông M không biết việc V sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô cho ông M, ông M đã nhận lại xe và không yêu cầu gì thêm.

- Đối với cây xà beng bị cáo P sử dụng làm công cụ trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ

được

- Về mặt dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKSPG, ngày 10/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố các bị cáo Huỳnh Văn P, Lữ Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn P, Lữ Văn V phạm tội Trộm cắp tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Huỳnh Văn P từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Bị cáo Lữ Văn V từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận ngày 16/5/2021, các bị cáo có hành vi trộm cắp cây khế cảnh trị giá 12.000.000 đồng của bị hại. Các bị cáo thống nhất với tội danh, hình phạt của đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận ngày 16/5/2021, các bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp cây khế cảnh trị giá 12.000.000 đồng của bị hại. Hành vi của các bị cáo lợi dụng sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu đã chiếm đoạt tài sản của bị hại với giá trị tài sản là 12.000.000 đồng. Các bị cáo có đủ năng lực chịu

trách nhiệm hình sự. Nên hành vi của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố các bị cáo Huỳnh Văn P, Lữ Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Xét hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Xét động cơ, mục đích phạm tội vì tham lam, tư lợi, muốn có tài sản nhưng không phải hao tổn sức lao động, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn. Bị cáo Huỳnh Văn P là người chủ mưu rủ rê bị cáo V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đồng thời là người thực hành. Bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm là người thực hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử cân nhắc các mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, do đó Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn P, Lữ Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2 Xử phạt bị cáo Lữ Văn V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Huỳnh Văn P, Lữ Văn V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND H. Phú Giáo;
- Công an H. Phú Giáo;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS H. Phú Giáo;
- Phòng PV 27 CA Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mạnh

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND H. Phú Giáo;
- Công an H. Phú Giáo;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS H. Phú Giáo;
- Phòng PV 27 CA Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Văn Mạnh**